

Số: 293/2026/QĐST-VHNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 647/2026/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh ngày 17/7/1978; CCCD số: X do Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 23/9/2022; HKTT: Ấp Tân Bình, xã Xuân Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: X Trần Phú, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trần Mạnh H, sinh ngày: 17/01/1965, CCCD số: X do Bộ Công an cấp ngày 13/01/2025; Địa chỉ: X Trần Phú, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Trần Mạnh H tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường Tân Thành, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05 vào ngày 02/02/2000, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 08 tháng 9 năm 2026, bà L và ông H xác nhận: Mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình thì việc bà L và ông H thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung: Bà L và ông H có 01 con chung là Trần Trung Hiếu, sinh năm 2001 đã đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Trần Mạnh H mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Trần Mạnh H .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Trần Mạnh H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Trần Mạnh H có 01 (một) con chung là Trần Trung Hiếu, sinh năm 2001 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi).

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Trần Mạnh H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013287 ngày 04/9/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 12 - TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường Tân Thành, TP Hồ Chí Minh;
(Trích lục kết hôn số 05 ngày 02/02/2000);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh Trà